TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 262/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Kiều A, sinh năm 1984

Căn cước số: xxx do Bộ Công An cấp ngày 06/08/2024.

Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z.

Trú tại: X, Y, Z.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986

Căn cước số: yyy do Bộ Công An cấp ngày 12/01/2026

Hộ khẩu thường trú: A, B, C.

Trú tại: A, B, C.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đàm Kiều A và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Đàm Kiều A và anh Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Đàm Kiều A và anh Nguyễn Ngọc L mỗi người chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đàm Kiều Anh chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai số 0003765 ngày 06/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.
(nay là phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội).
(GCN kết hôn số 102 ngày 24/07/2007);
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Thạch Thị Hằng